

**Bản án số: 42/2018/HSST
Ngày: 18-4-2018**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L-TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Quốc Nam**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa

Phó Bí thư Đảng ủy xã K – thành phố L

2. Ông Đặng Hữu Tấn

Cán bộ hưu trí xã H – thành phố L

***- Thư ký phiên tòa:* Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L.**

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Phước Đây - Kiểm sát viên.**

Ngày 18 tháng 4 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2018/HSST ngày 23/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐXXST-HS ngày 28/3/2018 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn P, sinh năm 1997 tại huyện N, tỉnh Đồng Tháp. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 510, ấp P, xã A, huyện N, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn L (chết) và bà Võ Thị T; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự, tiền án: không; bị bắt, tạm giam ngày 08/01/2018 đến nay và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 2000. Nơi cư trú: ấp N, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

* Người giám hộ: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1975; ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1977. Cùng nơi cư trú: ấp Ninh T, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Vũ Quốc T, sinh năm 1979. Nơi cư trú: số 146/4, khóm 5, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (vắng mặt)
2. Anh Trương Công T, sinh năm 1974. Nơi cư trú: số 239, khóm L, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (vắng mặt)
3. Chị Nguyễn Trọng Phương A, sinh năm 1980. Nơi cư trú: số 93/3, khóm Đ, phường P, thành phố L, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Văn P và Nguyễn Thị Diễm M cùng cư trú tại huyện N, tỉnh Đồng Tháp và cả hai có quan hệ tình cảm với nhau. Khoảng 16 giờ ngày 07/01/2018, P rủ M và điều khiển xe mô tô biển số 66N1-273.30 của M đến siêu thị Vincom thuộc phường B, thành phố L chơi thì được M đồng ý. Đến khoảng 19 giờ, cả hai đến quán cà phê M trong khu vực siêu thị V, P gửi xe tại đây rồi cùng M vào siêu thị mua sắm. Đến khoảng 20 giờ, do không đủ tiền tiêu xài nên P nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của M, P bảo M ngồi đợi tại quầy thức ăn để Phước đi mua sắm. Tiếp đó, P xuống lấy xe mô tô của M chạy đến các tiệm trên địa bàn phường B để cầm cố xe nhưng không được, P điều khiển xe đến siêu thị K thì gặp anh Trương Công T là người chạy xe mô tô khách nhờ tìm chỗ để cầm xe và sẽ trả công 200.000đ thì anh T đồng ý. Anh T cùng P chạy đến gặp chị Nguyễn Trọng Phương A để nhờ giới thiệu chỗ cầm xe, A đưa P đến gặp anh Vũ Quốc T tại phường L cầm chiếc xe mô tô biển số 66N1-273.30 với được 9.000.000đ và khi anh T hỏi họ tên để làm giấy cầm xe thì P khai tên Đặng Văn H và đưa giấy chứng minh mang tên Đặng Văn H cho anh T (P mượn giấy chứng minh nhân dân của Đặng Văn H để sử dụng). Sau khi cầm được xe, P cho A 200.000đ rồi đến siêu thị V gặp M và mua sắm hết 500.000đ.

Đến khoảng 21 giờ, M bảo P lấy xe về, P giả vờ tìm xe và gặp anh Nguyễn Phước D (người trông giữ xe) nói bị mất xe mô tô biển số 66N1-273.30, anh D hỏi phiếu xe thì P đã mất cùng với chìa khóa xe nên cùng đến Công an phường B trình báo. Tại Công an phường, P khai nhận đã cầm xe mô tô của M và giao nộp số tiền 8.600.000đ. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Công an phường B tạm giữ xe mô tô 66N1-273.30 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe do T giao nộp.

Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐ ngày 08/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố L xác định: xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius RC Fi Việt Nam đã qua sử dụng, trị giá 21.648.600đ.

Cáo trạng số: 33/CT-VKS ngày 21/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, truy tố Huỳnh Văn P về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: điểm a khoản 1 Điều 175 BLHS 2015, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Văn P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Thị Diễm M, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Võ Quốc T đã nhận tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

* Người bị hại Nguyễn Thị Diễm M, người quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vũ Quốc T, Nguyễn Trọng Phương A, Nguyễn Công T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra khai nhận:

Chị Nguyễn Thị Diễm M có quan hệ tình cảm nam nữ với bị cáo P. Ngày 07/01/2018, M có giao chiếc xe mô tô biển số 66N1-273.30 cho P điều khiển đến siêu thị V chơi, trong lúc mua sắm thì P bảo với M ngồi chờ tại quầy gà rán, còn P đi mua sắm và đã thực hiện hành vi cầm cố xe. Hiện chị M đã nhận lại tài sản và có làm đơn bãi nại cho bị cáo. (bút lục 113 – 114)

Ngày 07/01/2018, P có đến gặp T nhờ tìm người cầm xe mô tô biển số 66N1-273.30 nên anh T có dẫn P đến gặp A và đã giới thiệu cho anh T cầm xe của P với giá 9.000.000đ, P cho T, A mỗi người 200.000đ. Hiện T đã nhận lại số tiền cầm xe, T, A đã giao nộp lại số tiền đã hưởng lợi (bút lục 94-95; 98-101)

Bị cáo Huỳnh Văn P khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án, về tội danh, về hình phạt bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội vừa qua.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiêu nại.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người bị hại Nguyễn Thị Diễm M; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trương Công T, Nguyễn Trọng Phương A, Võ Quốc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai và làm rõ các tình tiết vụ án nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự:

Ngày 07/01/2018, bị cáo Huỳnh Văn P được em Nguyễn Thị Diễm M tín nhiệm giao chiếc xe mô tô biển số 66N1-273.30 điều khiển và đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản này đem cầm cố thế chấp lấy tiền tiêu xài. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 21.648.600đ. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo theo điểm khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự 2015.

Đối với Trương Công T, Nguyễn Trọng Phương A đã có hành vi giúp cho bị cáo tìm chỗ cầm cố tài sản và Võ Quốc T đã nhận cầm tài sản nhưng họ không biết chiếc xe mô tô trên không là tài sản của bị cáo mà do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra – Công an thành phố L không truy cứu trách nhiệm trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo là thanh niên đã trưởng thành, khỏe mạnh, nhận thức được hành vi của bản thân. Lẽ ra, khi được bạn gái nhận lời rủ đi chơi và giao tài sản cho sử

dụng đó là sự tin tưởng trong tình yêu, bị cáo phải biết trân trọng. Nhưng ngược lại, bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng này để tìm cách chiếm đoạt tài sản đem cầm cố thế chấp để lấy tiền tiêu xài. Trong vụ án này, mặc dù bị cáo dùng tiền cầm cố tài sản của người bị hại để phục vụ nhu cầu ăn uống, mua sắm, thể hiện bản lĩnh người bạn trai chiêu đãi bạn gái trong tình yêu nhưng phần nào cũng thể hiện sự liều lĩnh, bất chấp tất cả để có tiền chi tiêu. Bị cáo biết rõ hành vi trên là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, điều này thể hiện bị cáo xem thường pháp luật. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tuy nhiên có xem xét, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được Hội đồng xét xử xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Thị Diễm M, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Võ Quốc T đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn P phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015;

Điều 136; Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 06 năm 2017 của Quốc hội;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án;

Xử vắng mặt bị hại Nguyễn Thị Diễm M; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Công T, Võ Quốc T, Nguyễn Trọng Phương A.

Tuyên xử:

[1] Xử phạt: **Bị cáo Huỳnh Văn P 01 (một) năm tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2018.

[2] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- NCQL và NVLQ;
- Chi cục T.H.A TPLX;
- Nhà Tạm Giữ CA.TPLX;
- Sở tư pháp tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

Nguyễn Quốc Nam